TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tuấn Kiệt.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Xuân H, sinh năm 1993 (Bà H có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Trực, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông Danh B, sinh năm 1985(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòa Trực, xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 02/02/2023 nguyên đơn bà Huỳnh Thị Xuân H trình bày:

Bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tú1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau cưới vợ chồng

chung sống hạnh phúc được 10 năm đến năm 2020 thì vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng chung sống không có hạnh phúc dẫn đến vợ chồng ly hôn từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà H và ông B có hai con chung tên Danh Quý P, sinh ngày 30/8/2011, Danh Thanh S, sinh ngày 19/01/2015 hiện các con đang sống cùng bà H; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Huỳnh Thị Xuân H yêu cầu được ly hôn với ông Danh B; Về con chung Danh Quý P, sinh ngày 30/8/2011, Danh Thanh S, sinh ngày 19/01/2015 bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Danh B:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Danh B vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Huỳnh Thị Xuân H yêu cầu ly hôn cùng ông.

Đối với các em Danh Quý P và Danh Thanh S tại biên bản ghi lời khai ngày 02 tháng 3 năm 2023 thì các em có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì các em được tiếp tục sống với mẹ là bà Huỳnh Thị Xuân H.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà H có đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Danh B chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Danh B đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông B đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân H cho bà Huỳnh Thị Xuân H được ly hôn với ông Danh B; Về con chung tiếp tục giao các em Danh Quý P, sinh ngày 30/8/2011, Danh Thanh S, sinh ngày 19/01/2015 cho bà Huỳnh Thị Xuân H nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Huỳnh Thị Xuân H không yêu cầu; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Huỳnh Thị Xuân H có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Danh B đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông B đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông B vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố

tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010 bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B kết hôn năm 2010 ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 78/2012 ngày 30/10/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân H, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà H, ông B sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, từ đó ông bà đã sống ly thân cùng nhau từ năm 2020 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà H và ông B đã không hạnh phúc dẫn đến ông bà sống ly thân cùng nhau đã lâu mà không hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà H và ông B không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Xuân H.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B có 02 đứa con chung tên Danh Quý P, sinh ngày 30/8/2011, Danh Thanh S, sinh ngày 19/01/2015 hiện đang sống cùng bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành. Xét thấy, từ khi bà Huỳnh Thị Xuân H và ông Danh B sống ly thân cùng nhau đến nay thì các em Danh Quý P, Danh Thanh S sống chung cùng với bà H. Vì vậy nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của các em Danh Quý P, Danh Thanh S không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý của các em Danh Quý P, Danh Thanh S đồng thời tại biên bản ghi lời khai của các em Danh Quý P, Danh Thanh S thì các em cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên cần tiếp tục giao các em Danh Quý P, Danh Thanh S cho bà Huỳnh Thị Xuân H được quyền tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Huỳnh Thị Xuân H không yêu cầu ông Danh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Huỳnh Thị Xuân H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều

273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Xuân H được ly hôn với ông Danh B.

2.Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị Xuân H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con tên Danh Quý P, sinh ngày 30/8/2011, Danh Thanh S, sinh ngày 19/01/2015 đến đủ 18 tuổi; ông Danh B được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Danh B không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Xuân H phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005619 ngày 29/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên; bà H đã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện